

Số: /KH-SNN

Bình Định, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024

Căn cứ Quyết định số 50/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 4935/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 35/KH-SNN ngày 23/12/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành kế hoạch cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020-2025. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực, tạo sự đột phá để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động ban hành kèm theo Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 35/KH-SNN ngày 23/12/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

b) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; đổi mới tư duy và hành động sáng tạo trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2024.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; lấy kết quả thực hiện làm thước đo để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực, hiệu quả công tác của tổ chức, cá nhân gắn với bình xét thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho các cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng giải pháp đổi mới trong tổ chức thực hiện làm khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của mỗi cơ quan, đơn vị. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm tầng nấc, rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao tính minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, công dân và tiết kiệm chi phí xã hội.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; thực hiện các biện pháp để tạo chuyển biến hiệu quả về chất lượng chính quyền cơ sở, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Cải thiện mức độ hài lòng của người dân, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chuyển đổi số cấp tỉnh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

a) Phần đầu năm 2024, Chỉ số Năng lực cạnh tranh, Chỉ số Cải cách hành chính, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước ở mức tốt.

b) 100% cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn và quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản dưới luật hướng dẫn việc thực hiện.

c) 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp được rà soát, kiến nghị, xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

d) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đạt 80%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%. 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai kịp thời. Phần đầu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 55%, tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán đạt 60%. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 50%.

đ) Tiếp tục sắp xếp, giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo các chỉ tiêu theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025 theo Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị.

e) 100% cơ quan hành chính nhà nước, 100% đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thiện xây dựng Đề án vị trí việc làm theo quy định; rà soát, sắp xếp, bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.

g) Hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hình thành Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

(Các chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục I kèm theo)

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) “*về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*”.

b) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những biện pháp, giải pháp mới, sáng tạo, đột phá để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09/CTr-TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020-2025.

c) Tăng cường đối thoại với người dân, doanh nghiệp; chủ động, tích cực nắm bắt tình hình, gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp để hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

d) Tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm của đội ngũ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

đ) Thực hiện có hiệu quả các giải pháp để cải thiện, nâng cao kết quả các Chỉ số PAPI, Chỉ số PCI, Chỉ số DDCI, Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS của tỉnh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính.

e) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị. Phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, thông tin về kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh, của Sở và của các cơ quan, đơn vị. Tuyên dương, nhân rộng các mô hình hay, hiệu quả trong công tác cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế

a) Tập trung rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, ban hành mới phù hợp với quy định của Trung ương và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

b) Tăng cường kiểm tra, rà soát các quy định hành chính; kịp thời phát hiện những quy định chưa phù hợp, chưa đúng tinh thần cải cách hành chính, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về Hiến pháp và pháp luật, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

d) Kịp thời công khai các chính sách, quy định pháp luật của tỉnh trên các trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

b) Thường xuyên rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC, điều kiện kinh doanh bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tập trung cắt giảm những TTHC, điều kiện kinh doanh không phù hợp được người dân, doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị.

c) Rà soát, đánh giá, phê duyệt các TTHC đủ điều kiện để triển khai tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC phi địa giới hành chính.

d) Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa theo quy định của Văn phòng Chính phủ.

đ) Xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân, tổ chức; thực hiện an toàn thông tin lưu trữ hồ sơ, giấy tờ điện tử có giá trị pháp lý của người dân, doanh nghiệp.

e) Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến; thực hiện nghiêm quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ; tiếp tục nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Triển khai thực hiện các nội dung về phân cấp, phân quyền giữa các cấp gắn với quyền hạn và trách nhiệm, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, công khai, minh

bach. Thực hiện các giải pháp để khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

b) Rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị trực thuộc; thực hiện nghiêm quy định về tinh giản biên chế.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tập trung xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao về chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

b) Triển khai đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với yêu cầu vị trí việc làm, tình hình thực tế đáp ứng yêu cầu thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức, công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý tại các đơn vị; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

đ) Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

e) Thực hiện các chính sách thu hút, tuyển dụng nhân tài vào làm việc trong các đơn vị thuộc tỉnh; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ về việc khuyến khích cán bộ, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

g) Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị và đội ngũ công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch đổi mới và nâng cao năng lực tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025 theo Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục rà soát, thực hiện đảm bảo theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

c) Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và các quy định khác có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách tài chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chủ trương, quy định, chính sách của tỉnh theo khung pháp lý của Trung ương về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Khẩn trương hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ thông tin, phân tích dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành giữa các cơ quan trong tỉnh.

c) Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, Hệ thống lưu trữ điện tử bảo đảm đáp ứng các quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2020 và nhu cầu sử dụng của các cơ quan, đơn vị; triển khai quy định về lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, kết nối với hệ thống quản lý văn bản với một cửa điện tử của tỉnh, Hệ thống lưu trữ lịch sử của tỉnh để thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính theo Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nội vụ.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; duy trì, kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

đ) Tập trung hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

e) Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của Đội thanh niên tình nguyện về dịch vụ công trực tuyến tại đơn vị; đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số cá nhân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử.

(Nội dung nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Sở

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Kế hoạch cần xác định cụ thể nhiệm vụ, thời gian hoàn thành, sản phẩm đạt được gắn liền với quy định trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc của người đứng đầu và nhiệm vụ triển khai thực hiện của đơn vị.

b) Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ, đảm bảo chất lượng và tiến độ đối với các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ quý, 06 tháng, năm về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định.

c) Nghiêm cấm hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà người dân, doanh nghiệp; nếu có phát hiện thì phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định. Chủ động, tích cực nắm bắt tình hình, gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh để hỗ trợ đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh.

d) Kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều nỗ lực, cố gắng, đổi mới, sáng tạo trong công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính. Không xếp loại mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với các trường hợp đã có nhắc nhở, chấn chỉnh về việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hẹn trong năm 2023 nhưng chậm chuyển biến, tiếp tục tái phạm nhiều lần trong năm 2024.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

a) Tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này; Phối hợp các phòng chuyên môn có liên quan kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị.

b) Tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành

chính với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và bình xét thi đua, khen thưởng.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện Kế hoạch này hàng quý, 06 tháng, cuối năm theo quy định; trong đó lưu ý, đánh giá cụ thể tình hình, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 của Kế hoạch này.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3. Văn phòng Sở

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính; Phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, công tác triển khai các nhiệm vụ xây dựng phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

4. Phòng Kế hoạch – Tổng hợp

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nội dung, định mức chi, phương thức quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính năm 2024 theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; Phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này.

5. Thanh tra Sở

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; Phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này.

Yêu cầu Trưởng phòng chuyên môn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Phúc

PHỤ LỤC I
CÁC CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNN ngày tháng năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2024	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Kết quả các chỉ số đánh giá hiệu quả cải cách hành chính			
1.1	Chỉ số cải cách hành chính (Par Index)	Trong nhóm tốt các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở
1.2	Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)		Phòng Tổ chức cán bộ	
1.3	Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI)		Phòng Tổ chức cán bộ	
1.4	Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI)		Phòng Kế hoạch - Tổng hợp	
1.5	Chỉ số Chuyên đổi số (DTI)		Văn phòng Sở	
2	Các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định	100%	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thủ tục hành chính nội bộ được công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở, cơ quan, đơn vị.	100%	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2024	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
3.2	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	80%	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở
3.3	Khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	50%	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở
4	Giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hoàn thành chỉ tiêu theo Kế hoạch của UBND tỉnh về việc tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025 theo Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở
5	Xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm; công chức, viên chức được bố trí theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm khi được phê duyệt	100%	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở
6	Đổi mới cơ chế hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập			
6.1	Các chỉ tiêu đề ra theo Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch đổi mới và nâng cao năng lực tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và các sở, ngành trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 – 2025 và các năm tiếp theo	Hoàn thành các chỉ tiêu đề ra theo Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh	Phòng Kế hoạch – Tổng hợp	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở
7	Chính quyền điện tử, chính quyền số			

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2024	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
7.1	Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	50%	- Phòng Tổ chức cán bộ - Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở
7.2	Tỷ lệ lập hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng	90%	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở
7.3	<i>Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến:</i>		Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở
	<i>- Phấn đấu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC</i>	55%		
	<i>- Phấn đấu tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công</i>	60%		
	<i>- Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của tỉnh được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</i>	100%		
	<i>- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết điện tử đối với hồ sơ giải quyết TTHC.</i>	100%		

PHỤ LỤC II
21 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNN ngày tháng năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2023 và triển khai nhiệm vụ công tác cải cách hành chính tỉnh năm 2024.	Báo cáo tổng kết của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Tháng 1
1.1	Công bố kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2023	- Văn bản phổ biến của Sở. - Đăng tải trên Web Sở	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Theo Quyết định của UBND tỉnh
1.2	Công bố kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh của sở, ngành, địa phương (DDCI) năm 2023	- Văn bản phổ biến của Sở. - Đăng tải trên Web Sở	- Phòng Tổ chức cán bộ - Phòng Kế hoạch Tổng hợp	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Theo Quyết định của UBND tỉnh
2	Kiểm tra cải cách hành chính năm 2024	Kế hoạch của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Tháng 4
3	Truyền thông về cải cách hành chính năm 2024	Văn bản triển khai của Sở	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Phòng Tổ chức cán bộ	Cả năm
4	Thực hiện Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đánh giá chỉ số cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà	Văn bản triển khai của Sở	- Phòng Tổ chức cán bộ - Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	nước trên địa bàn tỉnh Bình Định”.				
5	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	Văn bản triển khai của Sở	- Phòng Tổ chức cán bộ - Văn phòng Sở - Thanh tra Sở	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Theo Chỉ thị của UBND tỉnh
II CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
6	Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Tháng 1
7	Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2024	Kế hoạch của Sở	Thanh tra Sở	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Tháng 1
8	Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024	Kế hoạch của Sở	Thanh tra Sở	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Tháng 1
9	Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023	Văn bản của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Tháng 3
10	Báo cáo kết quả thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023	Báo cáo của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Tháng 3
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
11	Triển khai Quy chế thực hiện công tác số hoá và tái sử dụng dữ liệu thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND tỉnh Bình Định	Văn bản triển khai của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Theo Quyết định của UBND tỉnh
12	Triển khai sử dụng công cụ quản lý dữ liệu thủ tục hành chính phục vụ nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành	Văn bản triển khai của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Phần mềm quản lý dữ liệu TTHC của UBND tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
13	Triển khai Kế hoạch tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đến năm 2025	Văn bản triển khai của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
14	Triển khai thực hiện Kế hoạch 153/KH-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	Văn bản triển khai của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Cả năm
V CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
15	Phê duyệt Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp	Tờ trình của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Tháng 3
16	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024	Kế hoạch của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Trong năm
VI CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
17	Triển khai thực hiện Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đổi mới và nâng cao năng lực tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025	Văn bản triển khai của Sở	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Cả năm
VII XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					
18	Kế hoạch chuyển đổi số của Sở năm 2024	Kế hoạch của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Tháng 3

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
19	Triển khai nền tảng phân tích xử lý dữ liệu tổng hợp cấp tỉnh	Văn bản triển khai của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
20	Triển khai ứng dụng Trợ lý ảo cho cán bộ, công chức	Văn bản triển khai của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
21	Kế hoạch thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025	Văn bản triển khai của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh